| | |
|---|---|
| UBND TỈNH NGHỆ AN<br>**SỞ XÂY DỰNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 1432/QĐ-SXD | *Nghệ An, ngày 14 tháng 11 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt điều chỉnh giá các gói thầu, cơ cấu các khoản mục chi phí trong dự toán xây dựng dự án, sửa đổi hồ sơ mời thầu gói thầu Xây lắp công trình thuộc dự án Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường, hệ thống thoát nước và ATGT các đoạn Km50+550 - Km53+600; Km54+800 - Km55+900; Km62+100 - Km63+610, Quốc lộ 48C, tỉnh Nghệ An**

## GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG NGHỆ AN

*Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025; Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023, sửa đổi, bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 quy định chi tiết một số điều của Luật xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; số 241/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đường bộ và Điều 77 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ; số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 quy định chi tiết một số điều của Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; Số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Xây dựng: Số 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 ban hành định mức xây dựng; số 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật; Văn bản số 9947/BXD-VPB ngày 29/6/2026 của Bộ Xây dựng thay thế phụ lục kèm theo Thông tư số 36/2026/TT-BXD hướng dẫn nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng và Thông tư số 38/2026/TT-BXD về ban hành định mức xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 50/2025/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Nghệ An;*

*Căn cứ Quyết định số 10267/QĐ-SXD ngày 25/12/2025 của Sở Xây dựng Nghệ An về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An;*

*Căn cứ Quyết định số 4046/QĐ-UBND ngày 11/9/2026 của UBND tỉnh Nghệ An về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục công trình chuẩn bị đầu tư thuộc kế hoạch bảo trì đường bộ năm 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 4673/QĐ-UBND ngày 30/10/2026 của UBND tỉnh Nghệ An về việc phê duyệt dự án: Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường, hệ thống thoát nư ớc và ATGT các đ oạn Km50+550 - Km53+600; Km54+800 - Km55+900; Km62+100 - Km63+610, Quốc lộ 48C, tỉnh Nghệ An;*

*Căn cứ Quyết định số 1357/QĐ-SXD ngày 31/10/2026 của Sở Xây dựng Nghệ An về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đ ư ờng, hệ thống thoát nư ớc và ATGT các đ oạn Km50+550 - Km53+600; Km54+800 - Km55+900; Km62+100 - Km63+610, Quốc lộ 48C, tỉnh Nghệ An;*

*Căn cứ Quyết định số 1371/QĐ-SXD ngày 03/11/2026 của Sở Xây dựng Nghệ An về việc phê duyệt E-HSMT gói thầu: Xây lắp công trình thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường, hệ thống thoát nước và ATGT các đoạn Km50+550 - Km53+600; Km54+800 - Km55+900; Km62+100 - Km63+610, Quốc lộ 48C, tỉnh Nghệ An thuộc dự án Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường, hệ thống thoát nước và ATGT các đoạn Km50+550 - Km53+600; Km54+800 - Km55+900; Km62+100 - Km63+610, Quốc lộ 48C, tỉnh Nghệ An;*

*Xét Tờ trình số 2636/TTr-QLBTĐB.BT2 ngày 13/11/2026 của Ban Quản lý Bảo trì đường bộ Nghệ An về việc trình thẩm định và phê duyệt điều chỉnh giá các gói thầu, cơ cấu các khoản mục chi phí trong dự toán xây dựng dự án, sửa đổi hồ sơ mời thầu gói thầu: Xây lắp công trình thuộc dự án Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đ ư ờng, hệ thống thoát nư ớc và ATGT các đ oạn Km50+550 - Km53+600; Km54+800 - Km55+900; Km62+100 - Km63+610, Quốc lộ 48C, tỉnh Nghệ An; Theo đề nghị của Phòng Thẩm định dự án tại Báo cáo thẩm định số 849/BC-TĐDA ngày 13/11/2026.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh giá các gói thầu, cơ cấu các khoản mục chi phí trong dự toán xây dựng dự án, sửa đổi hồ sơ mời thầu gói thầu Xây lắp công trình thuộc dự án Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường, hệ thống thoát nước và ATGT các đoạn Km50+550 - Km53+600; Km54+800 - Km55+900; Km62+100 - Km63+610, Quốc lộ 48C, tỉnh Nghệ An với các nội dung chủ yếu như sau:

**1. Điều chỉnh giá các gói thầu**

a. Lý do điều chỉnh: Cập nhật giá nhiên liệu theo mặt bằng giá ở thời điểm 28 ngày trước ngày mở thầu để điều chỉnh giá gói thầu (theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 39, Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023), cụ thể:

- Điều chỉnh giá nhiên liệu theo Thông cáo báo chí số 63/2026/PLX-TCBC ngày 12/11/2026 của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam;

- Điều chỉnh giá nhựa đường theo Thông báo giá định hướng số 1525/CV-PLC.NĐ-TTPC ngày 01/11/2026 của Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex;.

- Cập nhật giá điện theo Quyết định số 2892/QĐ-BCT ngày 31/10/2026 của Bộ Công Thương về Quy định về giá bán điện;

- Cập nhật giá vật liệu theo Công bố thông tin giá vật liệu xây dựng Quý III/2026 tại Văn bản số 9273/LS-XD-TC ngày 12/10/2026 của Liên Sở Xây dựng - Tài chính và một số báo giá khác có liên quan.

b. Giá trị sau điều chỉnh

*Đơn vị: triệu đồng*

| STT | Tên gói thầu | Theo Quyết định số 4673/QĐ-UBND ngày 30/10/2026 | Sau khi điều chỉnh | Chênh lệch (+,-) |
|---|---|---|---|---|
| [1] | [2] | [3] | [4] | [5] = [4]-[3] |
| 1 | Xây lắp công trình | 27.865,246<br>Trong đó:<br>- CPXD: 27.197,825<br>- ĐBGT: 148,107<br>- CPDP: 519,314 | 27.855,489<br>Trong đó:<br>- CPXD: 26.876,615<br>- ĐBGT: 148,030<br>- CPDP: 830,844 | -9,757 |
| 2 | Giám sát thi công XDCT | 719,605 | 712,006 | -7,599 |

*(Có hồ sơ dự toán chi tiết kèm theo)*

**2. Điều chỉnh cơ cấu các khoản chi phí trong dự toán xây dựng công trình**

a. Lý do điều chỉnh: Trên cơ sở chi phí xây dựng trong giá gói thầu xây lắp công trình được điều chỉnh tại mục b khoản 1 nêu trên, thực hiện điều chỉnh các cơ cấu khoản mục chi phí trong dự toán (không vượt giá trị TMĐT đã được phê duyệt).

b. Giá trị sau điều chỉnh

*Đơn vị: đồng*

| STT | Nội dung | Theo Quyết định số 4673/QĐ-UBND ngày 30/10/2026 | Giá trị dự toán sau khi điều chỉnh | Tăng, giảm (+,-) |
|---|---|---|---|---|
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5) = (4)-(3)* |
| 1 | Chi phí xây dựng | 27.197.825.000 | 26.876.615.000 | -321.210.000 |
| 2 | Chi phí quản lý dự án | 623.780.000 | 616.413.000 | -7.367.000 |
| 3 | Chi phí tư vấn ĐTXD | 1.498.448.000 | 1.490.849.000 | 7.599.000 |
| 4 | Chi phí khác | 415.257.000 | 412.367.000 | -2.890.000 |
| 5 | Chi phí dự phòng | 564.690.000 | 903.756.000 | 339.066.000 |
| | **Tổng cộng** | **30.300.000.000** | **30.300.000.000** | **-** |

*(Có hồ sơ dự toán chi tiết kèm theo)*

**3. Sửa đổi hồ sơ mời thầu:**

*a. Lý do sửa đổi*: Điều chỉnh giá gói thầu.

b. Nội dung sửa đổi: Điều chỉnh một số nội dung của E-HSMT gói thầu Xây lắp công trình, cụ thể như sau:

| STT | Nội dung E-HSMT theo QĐ số 1371/QĐ-SXD ngày 03/11/2026 | Nội dung E-HSMT sau khi sửa đổi |
|---|---|---|
| 1 | Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 3 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 37.999.000.000 VND | Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 3 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 37.985.000.000 VND |
| 2 | Yêu cầu về nguồn lực tài chính cho gói thầu:<br>- Giá trị tối thiểu: 8.360.000.000 VND | Yêu cầu về nguồn lực tài chính cho gói thầu:<br>- Giá trị tối thiểu: 8.357.000.000 VND |
| 3 | Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng xây lắp tương tự: Có giá trị là (V): 13.933.000.000 VND | Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng xây lắp tương tự: Có giá trị là (V): 13.928.000.000 VND |
| 4 | Chi phí dự phòng: 1,9% | Chi phí dự phòng: 3,07% |

**4. Các nội dung khác:** Giữ nguyên theo Quyết định số 4673/QĐ-UBND ngày 30/10/2026 của UBND tỉnh Nghệ An, Quyết định số 1357/QĐ-SXD ngày 31/10/2026 và Quyết định số 1371/QĐ-SXD ngày 03/11/2026 của Sở Xây dựng Nghệ An.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Giám đốc Ban Quản lý Bảo trì đường bộ và Tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 2;
- Phó Giám đốc Sở phụ trách;
- Kho bạc NN khu vực XI;
- Lưu: VT, TĐDA.

**GIÁM ĐỐC**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
TỈNH NGHỆ AN

**Phạm Hồng Quang**